

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ NÔNG LÂM PHÚ THỌ



**QUY TRÌNH XÉT TRỢ CẤP
XÃ HỘI CHO HỌC SINH, SINH VIÊN**

Mã hóa : 15/QT-TCXH HSSV
Ban hành lần : 01
Hiệu lực từ ngày : 26/9/2023

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ NÔNG LÂM PHÚ THỌ






**QUY TRÌNH XÉT TRỢ CẤP
XÃ HỘI CHO HỌC SINH, SINH VIÊN**

Mã hóa : 15/QT-TCXH HSSV

Ban hành lần : 01

Hiệu lực từ ngày : 26/9/2023

	Người soạn thảo	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Chữ ký			
Họ và tên	Đỗ Hải Đăng	Phạm Quang Tuấn	Nguyễn Xuân Lới
Chức danh	PTP. QT&CT HSSV	P. HIỆU TRƯỞNG	HIỆU TRƯỞNG



**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRƯỜNG CĐ CÔNG NGHỆ VÀ NÔNG LÂM PHÚ THỌ**

Địa chỉ: Xã Hà Lộc, Thị xã Phú Thọ, Tỉnh Phú Thọ.

ĐT: 0210.246.2468 Email: congnghehonglam@cnnlpt.edu.vn

Fax: 02103.760.200 Website: <http://cnnlpt.edu.vn/>

I. MỤC ĐÍCH VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

- Mục đích:

- Giúp cho học sinh, sinh viên diện hưởng trợ cấp xã hội nắm được, thực hiện tốt quyền lợi của học sinh, sinh viên theo các quy định hiện hành.

Phạm vi áp dụng:

- Quy trình này áp dụng cho học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ:

+ Học sinh, sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao.

+ Học sinh, sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa.

+ Học sinh, sinh viên là người tàn tật theo quy định của Nhà nước tại Nghị định số 81/CP ngày 23/11/1995, gặp khó khăn về kinh tế.

+ Học sinh, sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế, vượt khó học tập là những người mà gia đình của họ thuộc diện xoá đói giảm nghèo.

+ Học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú tại vùng Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn.

II. ĐỊNH NGHĨA VÀ TỪ VIẾT TẮT

1. Định nghĩa: Không có

1.1. Học sinh, sinh viên người dân tộc ít người (nay gọi là người dân tộc thiểu số) ở vùng cao là người dân tộc thiểu số liên tục sống ở vùng cao hoặc có hộ khẩu thường trú tại vùng cao ít nhất từ 3 năm trở lên tính đến thời điểm vào học tại trường.

1.2. Học sinh, sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa là người mồ côi cả cha lẫn mẹ không có người đỡ đầu chính thức, không có nguồn chu cấp thường xuyên.

1.3. Học sinh, sinh viên tàn tật được hưởng trợ cấp xã hội là người có cả hai điều kiện: - Khả năng lao động suy giảm từ 41% trở lên do tàn tật. - Gặp khó khăn về kinh tế.

1.4. Học sinh, sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế vượt khó học tập mà gia đình thuộc diện xoá đói giảm nghèo.

1.5. Học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn.

2. Từ viết tắt:

HD: Hội đồng.

TC-KT: Tài chính- Kế toán.

QT&CTHSSV: Quản trị và Công tác học sinh, sinh viên.

GVCN: Giáo viên chủ nhiệm.

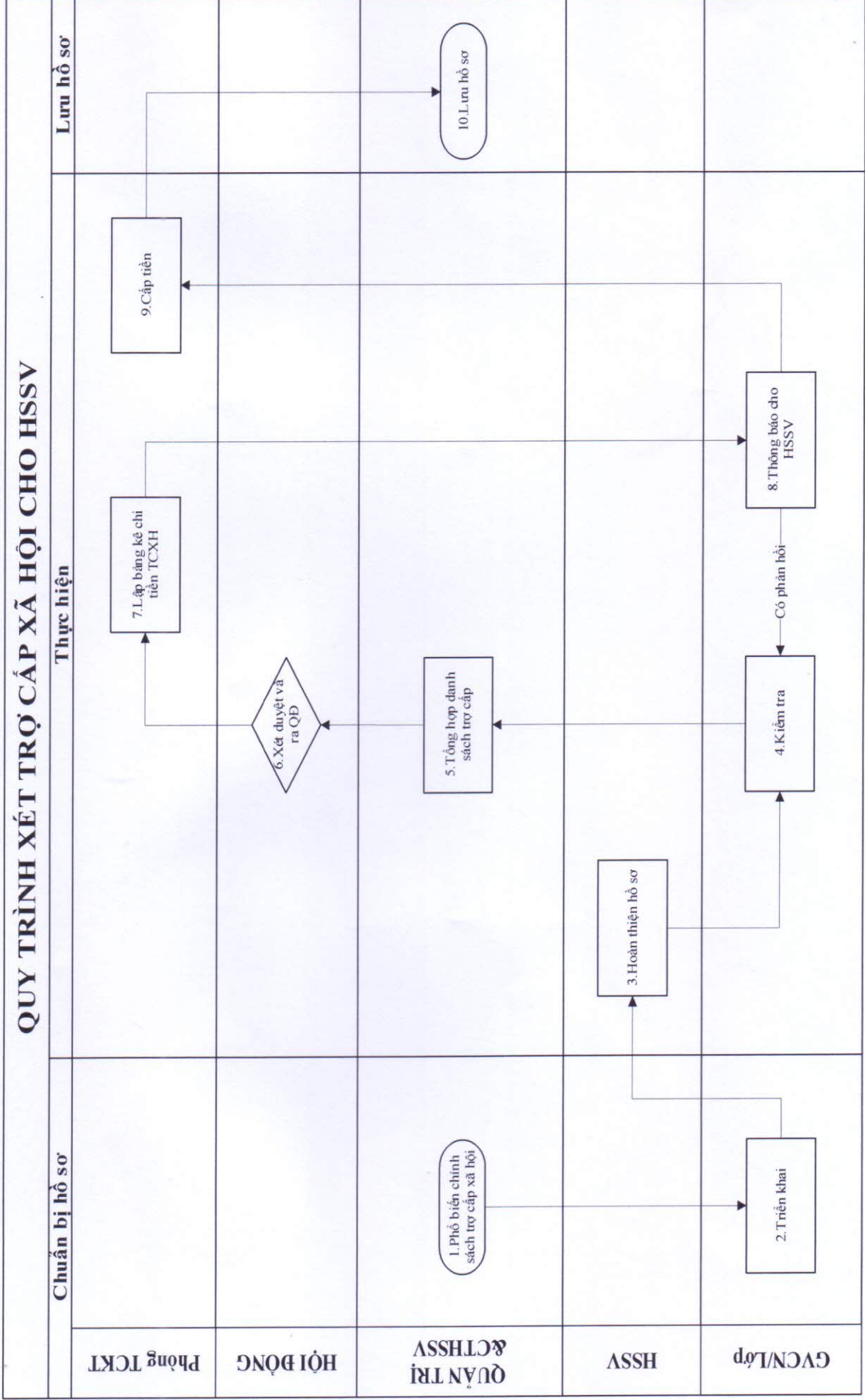
HS,SV: Học sinh, sinh viên.

TCXH: Trợ cấp xã hội.

3. Tài liệu viện dẫn: Không có

QUY TRÌNH: XÉT TRỢ CẤP XÃ HỘI CHO HS,SV

III. LƯU ĐỒ XÂY DỰNG



QUY TRÌNH: XÉT TRỢ CẤP XÃ HỘI CHO HS,SV

IV. ĐẶC TẢ QUY TRÌNH

Stt	Tên bước công việc	Đặc tả	Bộ phận/ đơn vị thực hiện	Bộ phận/DV phối hợp	Kết quả đạt được	Hạn hoàn thành	Biểu mẫu
1	Phổ biến chính sách trợ cấp xã hội	- Phổ biến đối tượng HS,SV được hưởng trợ cấp xã hội, các loại giấy tờ liên quan để hoàn thiện hồ sơ hưởng trợ cấp xã hội. - Xác định cụ thể các loại đối tượng HSSV được hưởng TCXH theo Thông tư liên tịch số 53/1998/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 125/8/1998; Thông tư liên tịch số 13/2002/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 28/3/2022; Thông tư liên tịch Số: 18/2009/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 03/8/2009.	- Phòng QT&CTHSSV.	HS,SV, GVCN, Lãnh đạo khoa, Phòng TCKT.	Thông nhất được đối tượng HS,SV hưởng trợ cấp xã hội.	Bắt đầu năm học mới và các lớp sau khi có quyết định thành lập lớp.	
2	Triển khai	Hướng dẫn hoàn thiện các loại giấy tờ liên quan theo quy định	- GVCN.	HS,SV.	Hồ sơ hưởng trợ cấp xã hội của HS,SV	Ngày sau khi HS,SV nhập học	BM/QT.15/QT&CT HS,SV/01
3	Hoàn thiện hồ sơ	HS,SV hoàn thiện hồ sơ hưởng trợ cấp xã hội phải có đầy đủ chữ ký xác nhận của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định vào các loại giấy tờ liên quan theo hướng dẫn, nộp cho GVCN lớp.	- HS,SV.	Các đơn vị liên quan.	Hồ sơ hưởng trợ cấp xã hội của HS,SV đã đầy đủ thủ tục theo quy định.	01 tháng sau khi HS,SV nộp đủ giấy tờ.	

QUY TRÌNH: XÉT TRỢ CẤP XÃ HỘI CHO HS,SV

Stt	Tên bước công việc	Đặc tả	Bộ phận/ đơn vị thực hiện	Bộ phận/ĐV phối hợp	Kết quả đạt được	Hạn hoàn thành	Biểu mẫu
4	Kiểm tra	<ul style="list-style-type: none"> Tiếp nhận hồ sơ hưởng trợ cấp xã hội của HS,SV. kiểm tra các thông tin theo mẫu, nếu không đủ điều kiện quay trả lại B3 (hoàn thiện hồ sơ). Tổng hợp danh sách HS,SV. của lớp được hưởng trợ cấp xã hội đã đủ thủ tục nộp phòng QT&CTHSSV. 	- GVCN.	<ul style="list-style-type: none"> HSSV Phòng QT&CTHSSV. 	<ul style="list-style-type: none"> Hồ sơ hưởng trợ cấp xã hội HS,SV đã đầy đủ thủ tục theo quy định. Danh sách HS,SV hưởng trợ cấp xã hội của lớp. 	01 tháng sau khi nhận hồ sơ.	BM/QT.15/QT&CT HS,SV/02
5	Tổng hợp danh sách trợ cấp xã hội.	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra thủ tục hồ sơ và danh sách HS,SV hưởng trợ cấp xã hội của các lớp gửi lên. Tổng hợp danh sách HS,SV được hưởng trợ cấp xã hội của toàn trường trình hội đồng xét duyệt. 	<ul style="list-style-type: none"> Phòng QT&CTHSSV. 	- GVCN.	<ul style="list-style-type: none"> Hồ sơ đã được kiểm tra với danh sách HS,SV hưởng trợ cấp xã hội của các lớp trùng khớp với hồ sơ. Danh sách HS,SV được hưởng trợ cấp xã hội của toàn trường. 	01 tuần từ khi GVCN các lớp nộp đủ hồ sơ.	
6	Xét duyệt và ra Quyết định	<ul style="list-style-type: none"> Trình hội đồng họp. Xem xét danh sách HS,SV hưởng trợ cấp xã hội của toàn trường trước hội đồng. Ra quyết định HS,SV được hưởng TCXH. 	- Hội đồng	Phòng QT&CTHSSV.	Quyết định được ký duyệt	01 tuần sau khi hội đồng họp.	BM/QT.15/QT&CT HS,SV/04

QUY TRÌNH: XÉT TRỢ CẤP XÃ HỘI CHO HS,SV

Stt	Tên bước công việc	Đặc tả	Bộ phận/ đơn vị thực hiện	Bộ phận/ĐV phối hợp	Kết quả đạt được	Hạn hoàn thành	Biểu mẫu
7	Lập bảng kê chi tiên.	<ul style="list-style-type: none"> - Lập bảng kê chi tiên HS,SV được hưởng trợ cấp xã hội. - Niêm yết danh sách những HS,SV được hưởng trợ cấp xã hội tại bảng thông báo. 	- Phòng TC-KT.	HS,SV.	Danh sách cấp tiên HS,SV hưởng trợ cấp xã hội.	01 tuần sau khi có quyết định.	BM/QT.15/QT&CT HS,SV/03
8	Thông báo cho HS,SV.	<ul style="list-style-type: none"> - Sau khi được thông báo kết quả nếu có ý kiến phản hồi cần thông báo lại Phòng QT&CTHS,SV. Nếu không có ý phản hồi tới Phòng TC-KT ký nhận tiên. 	- Phòng TC-KT. - HS,SV.	HS,SV, GVCN.	Danh sách HS,SV được hưởng trợ cấp xã hội. Đơn đề nghị xem xét.	02 tuần	BM/QT.15/QT&CT HS,SV/04
9	Cấp tiên	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp tiên trợ cấp xã hội cho HS,SV. - Ký, ghi rõ họ tên vào danh sách cấp tiên trợ cấp xã hội. 	- Phòng TC-KT. HS,SV.	Phòng TC-KT. HS,SV.	Danh sách HS,SV được hưởng trợ cấp xã hội đã ký tên.	01 tuần	
10	Lưu hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> Lưu danh sách nhận tiên. Lưu hồ sơ hưởng trợ cấp xã hội. 	- Phòng TC-KT. - Phòng QT&CTHS,SV				

QUY TRÌNH: XÉT TRỢ CẤP XÃ HỘI CHO HS,SV

V. HỒ SƠ CÔNG VIỆC

TT	Tên hồ sơ	Nơi lưu hồ sơ	Dạng hồ sơ	Thời gian lưu	Hủy bỏ
1	Đơn xin hưởng trợ cấp xã hội	- Phòng QT&CTHS,SV	Giấy	05 năm	Theo quy định hủy tài liệu, hồ sơ của nhà trường
2	Danh sách HSSV hưởng trợ cấp xã hội	- Phòng TC-KT	Giấy	05 năm	
3	Bảng kê chi tiền trợ cấp xã hội	- Phòng QT&CTHS,SV	Giấy	05 năm	
4	Quyết định chi tiền	- Phòng QT&CTHS,SV	Giấy	05 năm	

VI. CÁC BIỂU MẪU/ HƯỚNG DẪN KÈM THEO

TT	Tên biểu mẫu/ hướng dẫn	Mã số
1	Đơn xin hưởng trợ cấp xã hội	BM/QT.15/QT&CTHS,SV/01
2	Danh sách HSSV hưởng trợ cấp xã hội	BM/QT.15/QT&CTHS,SV/02
3	Bảng kê chi tiền trợ cấp xã hội	BM/QT.15/QT&CTHS,SV/03
4	Quyết định chi tiền	BM/QT.15/QT&CTHS,SV/04

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN HƯỞNG TRỢ CẤP XÃ HỘI
ĐỐI TƯỢNG:

Kính gửi: Ông Hiệu trưởng Trường CĐ Công nghệ và Nông Lâm Phú Thọ.

Họ và tên học sinh, sinh viên:

Sinh ngày:..... - Dân tộc:

Nơi ĐKKHKT (Ghi rõ thôn, xóm, bản):.....

.....

Tôi đang học lớp:.....

Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ.

Căn cứ vào Thông tư liên tịch số: 53/1998/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐT BXH ngày 25/8/1998 về hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng khuyến khích và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập do Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Lao động thương binh và xã hội - Bộ Tài chính ban hành;

Căn cứ vào Thông tư liên tịch số: 13/2002/TTLT/BGDĐT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2002 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là dân tộc thiểu số tại các trường đào tạo công lập;

Căn cứ vào Thông tư liên tịch số: 18/2009/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐT BXH ngày 03 tháng 8 năm 2009 về sửa đổi, bổ sung khoản 4 mục I phần II thông tư liên tịch số 53/1998/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐT BXH ngày 25/8/1998 của liên tịch Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động thương binh và xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập và một số thông tư quyết định khác về chế độ TCXH...

Tôi xin đề nghị Nhà trường xét để tôi được hưởng trợ cấp xã hội theo qui định của Nhà nước.

Tôi cam đoan các lời khai trong đơn này là đúng sự thật. Nếu khai man tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật của Nhà nước.

Ngày tháng năm 202

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

BẢNG KÊ CHI TIỀN TRỢ CẤP XÃ HỘI CHO ĐỐI TƯỢNG THUỘC CON EM VÙNG CAO DÂN TỘC

Tháng .../.... - Khóa

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	NGÀY SINH	NƠI THƯỜNG TRÚ	DÂN TỘC	SỐ THÁNG	SỐ TIỀN/THÁNG	THÀNH TIỀN	KÝ VÀ GHI RÕ HO TÊN	GHI CHÚ
	Tổng cộng									

Bảng chữ:

Ngày tháng năm

LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG.

HIỆU TRƯỞNG

Số: /QĐ-CNNLPT

Phú Thọ, ngày tháng năm 20

QUYẾT ĐỊNH
Chi tiền trợ cấp xã hội đợt ... năm 20...

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ NÔNG LÂM PHÚ THỌ

Căn cứ Quyết định số 905/QĐ-LĐTBXH ngày 26/6/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng nghề Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ thành Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 4366/QĐ/BNN-TCCB ngày 30/10/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 2520/QĐ-BNN-TCCB ngày 28/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Quyết định sửa đổi Khoản 3,4,5 Điều 3 Quyết định số 4366/QĐ/BNN-TCCB ngày 30/10/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ;

Căn cứ vào Thông tư liên tịch số 53/1998/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 25 tháng 8 năm 1998 về hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng khuyến khích và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập do Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Lao động thương binh và xã hội - Bộ Tài chính ban hành;

Căn cứ vào Thông tư liên tịch số 13/2002/TTLT/BGDĐT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2002 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là dân tộc thiểu số tại các trường đào tạo công lập;

Căn cứ vào Thông tư liên tịch số 18/2009/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 03 tháng 8 năm 2009 về sửa đổi, bổ sung khoản 4 mục I phần II thông tư liên tịch số 53/1998/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTB&XH ngày 25 tháng 8 năm 1998 của liên tịch Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

Căn cứ biên bản họp hội đồng xét duyệt trợ cấp xã hội đợt ... năm 20... ngày

Căn cứ vào chỉ tiêu ngân sách Nhà nước cấp cho trường;

Xét đề nghị của Trường phòng Quản trị và Công tác học sinh, sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chi tiền trợ cấp xã hội đợt ... năm 20... cho: học sinh, sinh

viên (*Có danh sách kèm theo*). Trong đó:

Hưởngđ/tháng có HSSV =000đ.

Hưởngđ/tháng có HSSV =000đ.

Tổng công =000đ.

(Bằng chữ: nghìn đồng chẵn)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Quản trị và Công tác học sinh, sinh viên, Trưởng phòng Tài chính kế toán, Trưởng các phòng, khoa, đơn vị liên kết và các em học sinh, sinh viên có tên trong danh sách chịu thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 1 +3;
- Lưu VT, QTCTHSSV, TCKT.

HIỆU TRƯỞNG